



BẢN TÓM TẮT THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐIỆN BIÊN

**(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5600100728 do Sở kế hoạch và
đầu tư tỉnh Điện Biên cấp lần đầu ngày 24/06/2009, đăng ký thay đổi
lần thứ 3 ngày 13/10/2016**

Địa chỉ : Tổ dân phố 1, Phường Him Lam, Thành phố Điện Biên Phủ,
tỉnh Điện Biên

Điện thoại : 0230 3812893 **Fax:** 0230 3812333

Website : capnuocdienbien.com

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Ông Nguyễn Lệ Quế **Chức vụ:** Chủ tịch HĐQT

Số điện thoại: 0230 3810198 **Fax:** 0230 3812333

Điện Biên, tháng 12 năm 2016



BẢN TÓM TẮT THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐIỆN BIÊN

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5600100728 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Điện Biên cấp lần đầu ngày 24/06/2009, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 13/10/2016

Địa chỉ : Tổ dân phố 1, Phường Him Lam, Thành phố Điện Biên Phủ,
tỉnh Điện Biên

Điện thoại : 0230 3812893 **Fax:** 0230 3812333

Website : capnuocdienbien.com

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Ông Nguyễn Lệ Quế **Chức vụ:** Chủ tịch HĐQT

Số điện thoại: 0230 3810198 **Fax:** 0230 3812333

Điện Biên, tháng 12 năm 2016

MỤC LỤC

I/ TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....	2
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	2
2. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty	5
3. Danh sách cổ đông.....	11
4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng, những công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng.	11
5. Hoạt động kinh doanh.....	11
6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 02 năm gần nhất	13
7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	14
8. Chính sách đối với người lao động	15
9. Chính sách cổ tức.....	16
10. Tình hình tài chính.....	16
11. Tình hình tài sản của Công ty	21
12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo.....	22
13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng	23
14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh	23
15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty.....	25
II/ QUẢN TRỊ CÔNG TY.....	26
1. Danh sách.....	26
2. Sơ yếu lý lịch	26
3. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty	33

I/ TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu chung về tổ chức đăng ký giao dịch

Tên công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐIỆN BIÊN

Tên Tiếng Anh : Dien Bien Water Supply Joint Stock Company

Tên viết tắt : DIWACO

Trụ sở chính : Tổ dân phố 1, Phường Him Lam, Thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên

Điện thoại : 0230 3810198 Fax: 0230 3812333

Website : Capnuocdienbien.com

Logo



Vốn điều lệ đăng ký : 393.201.000.000 đồng

Vốn điều lệ thực góp : 393.201.000.000 đồng

Ngày trở thành Công ty đại chúng : 21/11/2016

Người đại diện theo pháp luật : Ông Nguyễn Lệ Quế - Chủ tịch HĐQT

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5600100728 đăng ký lần đầu ngày 24/06/2009, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 13/10/2016, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty bao gồm:

TT	Tên ngành	Mã ngành
1	Khai thác, xử lý và cung cấp nước Chi tiết: Khai thác, sản xuất và kinh doanh nước sạch phục vụ sinh hoạt, du lịch, dịch vụ, sản xuất và các nhu cầu khác trên địa bàn tỉnh Điện Biên	3600
2	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Kinh doanh, vật tư, thiết bị, công nghệ chuyên ngành cấp thoát nước	4752
3	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104

	Chi tiết: Sản xuất, kinh doanh nước uống tinh khiết	
4	<p>Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lập báo cáo kinh tế kỹ thuật và dự án đầu tư xây dựng các công trình; Tư vấn quản lý, điều hành dự án đầu tư xây dựng các công trình; - Thiết kế, thẩm tra thiết kế, dự toán công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, cấp thoát nước, công trình điện, công trình hạ tầng kỹ thuật. - Giám sát thi công xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp giao thông, thủy lợi, cấp thoát nước, công trình điện, công trình hạ tầng kỹ thuật. 	7110
5	Đầu tư, xây dựng các công trình cấp, thoát nước (bao gồm cả tổng thầu thực hiện các dự án cấp thoát nước theo hình thức chìa khóa trao tay); Lắp đặt thiết bị, dây truyền công nghệ các công trình cấp thoát nước; Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi và các công trình hạ tầng kỹ thuật khác.	

1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Loại chứng khoán: Cổ phần phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Mã chứng khoán: DBW
- Tổng số lượng chứng khoán ĐKGD: 39.320.100 cổ phần
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần
- Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài:

Các pháp nhân và thể nhân nước ngoài có thể mua cổ phần của Công ty Cổ phần Cấp nước Điện Biên theo đúng quy định về tỷ lệ sở hữu của người nước ngoài trong công ty đại chúng là 100% theo Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của Nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam và Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 18/08/2015 hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Tỷ lệ nắm giữ của cổ đông nước ngoài (bao gồm tổ chức và cá nhân) tại Công ty Cổ phần cấp nước Điện Biên tại ngày 25/10/2016 là 0 cổ phần.

1.3 Quá trình hình thành và phát triển

Tiền thân của Công ty là Xí nghiệp Xây dựng quản lý cấp phát nước tỉnh Lai Châu, được thành lập theo Quyết định số 27/QĐ-UB ngày 31/3/1993 của UBND tỉnh Lai Châu (nay là tỉnh Điện Biên).

Năm 1995, doanh nghiệp được đổi tên thành Công ty Xây dựng cấp phát nước Lai Châu theo Quyết định số 167/QĐ-UB ngày 26/04/1995 của UBND tỉnh Lai Châu Thực hiện Quyết định số 56/2003/QĐ-TTg ngày 15/4/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Phương án tổng thể sắp xếp, đổi mới DNNN tỉnh Lai Châu đến năm 2005

Năm 2003, Công ty được chuyển thành DNNN hoạt động công ích với tên gọi là Công ty Xây dựng cấp nước Lai Châu theo Quyết định 2320/QĐ-UB ngày 17/12/2003 của UBND tỉnh Lai Châu.

Năm 2004, doanh nghiệp được đổi tên thành Công ty Xây dựng cấp nước Điện Biên theo Quyết định 93/QĐ-UB ngày 31/01/2014 của UBND lâm thời tỉnh Điện Biên về việc đổi tên và địa chỉ trụ sở giao dịch cho các doanh nghiệp nhà nước trực thuộc UBND tỉnh Điện Biên quản lý.

Năm 2007, theo quyết định của UBND tỉnh Điện Biên, Công ty được xếp hạng là "Doanh nghiệp hạng II" và Năm 2010 được nhận Huân chương lao động hạng ba do Nhà nước trao tặng;

Năm 2009, thực hiện chủ trương sắp xếp DNNN, đồng thời để phù hợp với cơ chế thị trường, ngày 02/04/2009 tại Quyết định số 466/QĐ-UBND Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên đã phê duyệt Phương án và chuyển DNNN hoạt động công ích Công ty Xây dựng cấp nước Điện Biên thành công ty TNHH một thành viên và ngày 24/6/2009 doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh chính thức chuyển thành công ty TNHH một thành viên 100% vốn nhà nước với tên gọi Công ty TNHH Xây dựng cấp nước Điện Biên.

Năm 2015, theo quyết định số 341/QĐ-UBND ngày 06/05/2015 của UBND tỉnh Điện Biên về việc phê duyệt Phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty TNHH Xây dựng cấp nước Điện Biên thành công ty cổ phần.

Ngày 25/08/2015, Công ty cổ phần Cấp nước Điện Biên tiến hành tổ chức bán đấu giá cổ phần lần đầu cổ phiếu Công ty tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội. Trong đó:

- | | |
|---------------------------------|--------------------|
| - Số lượng cổ phần bán đấu giá: | 13.134.588 cổ phần |
| - Loại cổ phần: | Cổ phần phổ thông |
| - Giá khởi điểm: | 10.000 đồng |
| - Giá đấu thành công cao nhất: | 10.000 đồng |
| - Giá đấu thành công thấp nhất: | 10.000 đồng |
| - Giá đấu thành công bình quân: | 10.000 đồng |

Hiện tại, Công ty cổ phần Cấp nước Điện Biên hoạt động theo giấy phép đăng ký kinh doanh số 5600100728 đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 13/10/2016 (đăng ký lần đầu ngày 24/06/2009) với vốn điều lệ là 393.320.100.000 đồng.

Công ty cổ phần Cấp nước Điện Biên tiến hành điều chỉnh vốn điều lệ theo Quyết định số 1447/QĐ-UBND ngày 16 tháng 11 năm 2016 của UBND tỉnh Điện Biên về việc điều chỉnh giá trị doanh nghiệp.

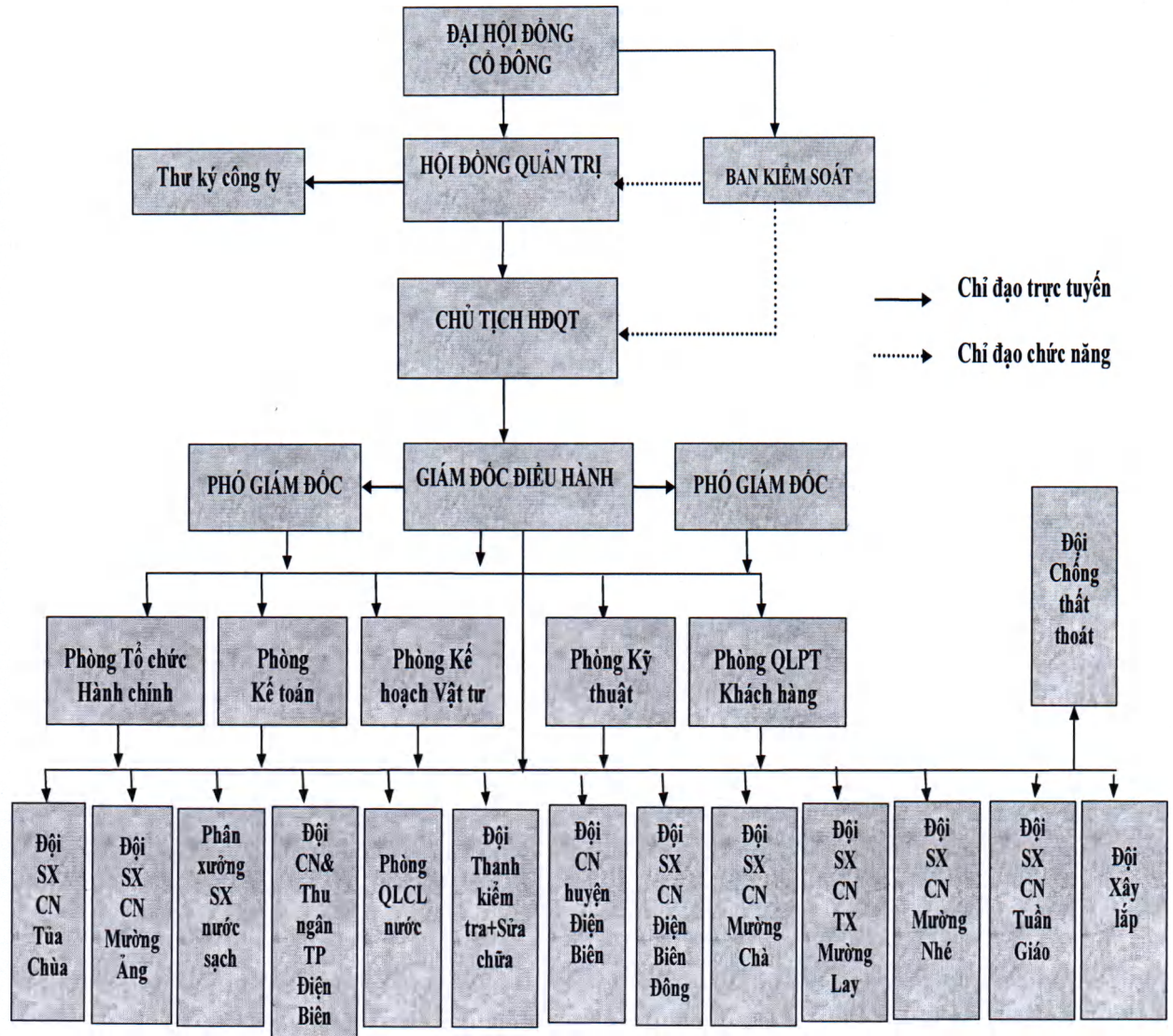
1.4. Quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty.

Kể từ ngày hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần đến nay Công ty không tăng vốn điều lệ.

2. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

Hình 1: Sơ đồ tổ chức của Công ty

(Nguồn: Công ty cổ phần Cấp nước Điện Biên)



❖ **Chức năng nhiệm vụ các phòng ban:**

*** Đại hội đồng cổ đông:**

Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của công ty cổ phần. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nhiệm vụ thông qua định hướng phát triển, quyết định các phương án, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh; quyết định sửa đổi bổ sung điều lệ; bầu miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; quyết định tổ chức lại, giải thể công ty cổ phần và các quyền, nhiệm vụ khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ.

*** Hội đồng quản trị:**

Là tổ chức quản lý cao nhất của Công ty cổ phần do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Hội đồng quản trị nhân danh Công ty cổ phần quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty cổ phần, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát hoạt động của Giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong Công ty cổ phần. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do pháp luật và điều lệ công ty, các Quy chế nội bộ của Công ty cổ phần và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông quy định.

Chủ tịch HĐQT:

- Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị
- Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
- Tổ chức việc thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị;
- Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị;
- Chủ tọa cuộc họp Đại hội cổ đông, cuộc họp Hội đồng quản trị;
- Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

*** Ban kiểm soát:**

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính nhằm đảm bảo các lợi ích hợp pháp của cổ đông. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.

*** Giám đốc công ty**

- Là người điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo mục tiêu, kế hoạch kinh doanh hàng năm được Đại hội đồng cổ đông và HĐQT thông qua.
- Thực hiện các nghị quyết của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông và HĐQT thông qua.
- Quyết định tất cả các vấn đề không phải có Nghị quyết của HĐQT như: tổ chức và điều hành sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất.

- Quản lý về công tác phòng chống thất thoát, thất thu nước trong phạm vi toàn Công ty; xây dựng kế hoạch phòng chống thất thoát tháng, quý, năm.

- Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty.

- Đề nghị HĐQT quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, cho nghỉ chế độ và các quyền lợi khác đối với phó giám đốc Công ty, kế toán trưởng Công ty, Trưởng phó phòng, ban Công ty, tổ trưởng, phó các tổ sản xuất, văn phòng đại diện Công ty.

- Tham mưu với HĐQT về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm cách chức, khen thưởng, kỷ luật, ký hợp đồng lao động và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với người lao động và cán bộ quản lý trong Công ty. Tuyển dụng lao động trên cơ sở kế hoạch SXKD và đảm bảo tiêu chuẩn theo quy chế của Công ty.

- Vào ngày 01/12 hàng năm, Giám đốc phải trình HĐQT phê chuẩn kế hoạch SXKD cho năm tiếp theo trên cơ sở kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của năm trước và chiến lược sản xuất kinh doanh giai đoạn 5 năm.

- Tham mưu điều hành hoạt động của Công ty đảm bảo đúng theo các quy chế, các nghị quyết của HĐQT và quy định của pháp luật.

- Có trách nhiệm báo cáo lên HĐQT và các cổ đông về việc thực hiện các quyền hạn, nhiệm vụ được giao trên cơ sở các quy định hiện hành của Nhà nước.

- Khi Công ty không có khả năng thanh toán đủ các khoản nợ đến hạn thì Giám đốc không được tăng lương, không được trả tiền thưởng cho công nhân lao động của Công ty, kể cả cho người quản lý và phải chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với chủ nợ nếu vi phạm quy định này.

- Thực hiện chủ trương của HĐQT về việc thanh lý tài sản của Công ty.

* Giám đốc bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

- Báo cáo không trung thực tình hình tài chính của Công ty trở lên hoặc một lần nhưng làm sai lệch nghiêm trọng tình hình tài chính của Công ty.

- Để Công ty thua lỗ hoặc không đạt chỉ tiêu cổ tức tối thiểu theo mức do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

- Không tổ chức xây dựng các kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm để trình HĐQT ban hành, làm cơ sở để quản trị, điều hành Công ty.

*** Các phó giám đốc**

Phó giám đốc là người giúp việc và tham mưu cho Giám đốc trong các lĩnh vực hoạt động của Công ty theo sự phân công của Giám Đốc, chịu trách nhiệm trước Giám Đốc và pháp luật về nhiệm vụ được Giám Đốc phân công.

*** Phòng Tổ chức hành chính:**

- Tham mưu giúp Giám đốc Công ty thực hiện các chức năng: Tổ chức lao động, tiền lương, hành chính, bảo vệ trật tự an ninh trong nội bộ Công ty, phân cấp quản lý cán bộ của Công ty.

- Xây dựng các phương án, các văn bản quản lý về tổ chức, tham mưu cho Lãnh đạo về trình độ, phong cách, tình hình nhân lực của Công ty, áp dụng các biện pháp nhằm

quản lý hiệu quả nguồn nhân lực và tiền lương.

- Xây dựng kế hoạch nhân lực, hướng dẫn thực hiện, tổng kết báo cáo quản trị nhân lực. Xây dựng và thực hiện các đề án, chương trình đào tạo nhân lực và cán bộ, phân cấp và quản lý cán bộ.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện quy định về chuyên môn nghiệp vụ, các phương án về chế độ, chính sách, sắp xếp lao động, định mức lao động, năng suất lao động, đơn giá tiền lương, chính sách tiền lương, tiền thưởng, chế độ làm việc, nghỉ ngơi, chế độ bảo hiểm, bảo hộ lao động, chế độ hưu trí, thôi việc, đảm bảo an toàn về mặt xã hội và luật pháp cho người lao động.

- Chịu trách nhiệm quản lý tài sản, công cụ, phương tiện và điều vận phương tiện thuộc lĩnh vực hành chính, quản lý con dấu, công văn, giấy tờ của Công ty theo quy trình, quy phạm quản lý hành chính nhà nước.

- Xây dựng kế hoạch huấn luyện và quản lý lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng bảo vệ trong toàn Công ty.

*** Phòng Kế hoạch vật tư**

- Tham mưu giúp Giám đốc Công ty xây dựng các chỉ tiêu, kế hoạch tổng hợp về sản xuất kinh doanh, quản lý kinh tế và xây dựng cơ bản, quản lý và sử dụng các nguồn vốn có hiệu quả

- Lập và theo dõi việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch xây lắp, kế hoạch xây dựng cơ bản, sửa chữa lớn tài sản cố định, kế hoạch vật tư chủ yếu, sử dụng các nguồn vốn và kế hoạch đầu tư các dự án cấp nước trong toàn Công ty theo kế hoạch hàng năm và chiến lược dài hạn của Công ty.

Nhiệm vụ cung ứng Vật tư:

- Lập kế hoạch mua sắm vật tư, nguyên, nhiên liệu (ngoài các vật tư chủ yếu Phòng Kế hoạch đã lập) theo hàng tháng, quý, năm đảm bảo đáp ứng đủ và kịp thời phục vụ sản xuất kinh doanh của toàn Công ty.

- Tổ chức tiếp nhận và chịu trách nhiệm về chất lượng vật tư mua vào, quản lý và kiểm soát hệ thống kho, bãi vật tư, cấp phát vật tư, theo dõi và tổng hợp báo cáo tình hình cung cấp, sử dụng vật tư của toàn Công ty theo định kỳ tháng, quý, năm.

- Quản lý, điều hành các phương tiện xe ô tô và xe chuyên dùng của Công ty phục vụ việc chuyên chở vật tư, thiết bị phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Khai thác, nghiên cứu tìm kiếm nguồn hàng và các nhà cung cấp ổn định, có chất lượng, giá cả phù hợp đảm bảo cho việc sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Tổ chức kiểm kê vật tư theo định kỳ của nhà nước quy định, thông báo kịp thời giá vật tư mua vào tới các đơn vị trong toàn công ty đáp ứng kịp thời cho sản xuất.

*** Phòng Kế toán**

- Tham mưu giúp Giám đốc Công ty về việc thực hiện các chế độ tài chính của Nhà nước. Thực hiện chức năng kiểm soát viên của nhà nước về mặt tài chính tại Công ty.

- Tổ chức hạch toán, kế toán, quản lý và sử dụng các nguồn lực vào sản xuất kinh doanh.

- Giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo sử dụng vốn có hiệu quả.
- Tổ chức hạch toán, kế toán toàn Công ty, chịu trách nhiệm trước HĐQT, Giám đốc Công ty và Nhà nước về tính pháp lý, tính chính xác của toàn bộ hoạt động kế toán tài chính theo pháp luật kế toán thống kê của Nhà nước.
- Thực hiện nghiêm chỉnh chế độ báo cáo, quyết toán, phân tích kết quả sản xuất kinh doanh theo định kỳ và đúng quy định của Nhà nước.
- Phối hợp với các phòng ban liên quan xây dựng kế hoạch năm, dài hạn phù hợp với kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Thực hiện công tác kiểm soát viên của Nhà nước tại công ty
- Kiểm tra các đơn vị trực thuộc trong việc quản lý, thu, chi, sử dụng các loại quỹ, vốn (đặc biệt bằng tiền) và hệ thống tài sản cố định của toàn Công ty.
- Phổ biến hướng dẫn kịp thời các chính sách, chế độ mới về quản lý tài chính, hạch toán kế toán của Nhà nước đến các đơn vị trực thuộc trong toàn Công ty.
- Xây dựng và kiểm soát việc thực hiện các định mức chi phí sản xuất nước trong toàn Công ty trên cơ sở chính sách, chế độ Nhà nước ban hành.
- Lập và giao kế hoạch chi phí sản xuất nước hàng năm cho các đơn vị trực thuộc Công ty.
- Xây dựng kế hoạch và chỉ đạo thực hiện việc thu nộp ngân sách theo quy định của Nhà nước.

*** Phòng quản lý và phát triển khách hàng**

- Nghiên cứu, tổ chức thực hiện chiến lược thị trường và định hướng bán hàng.
- Quản lý theo dõi tiêu thụ sản phẩm nước sạch, công tác ghi đồng hồ nước, thu tiền nước về tài khoản, quỹ Công ty, công tác phát triển khách hàng.
- Xây dựng kế hoạch tiêu thụ sản phẩm nước sạch, kế hoạch doanh thu tiền nước, kế hoạch và định hướng phát triển khách hàng theo các chương trình dài hạn, ngắn hạn, từng tháng, quý, năm cho toàn Công ty.
- Tổng hợp và lập báo cáo kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch tiêu thụ nước sạch của toàn Công ty theo định kỳ tháng, quý, năm.
- Theo dõi quy trình phát triển khách hàng, thẩm định hồ sơ phát triển khách hàng, viết và cấp hợp đồng mua bán nước cho các khách hàng, theo dõi và quản lý khách hàng tiêu thụ nước sạch trong toàn Công ty.
- In ấn, phát hành hoá đơn tiền nước (giá trị gia tăng) có kèm theo phí nước thải, quản lý cuốn hoá đơn đã phát hành, theo dõi, tổng hợp và báo cáo kết quả thu về tài khoản của toàn Công ty theo định kỳ tháng, quý, năm.
- Kiểm tra theo dõi việc thực hiện giá bán nước sạch đối với các đơn vị trong toàn công ty theo đúng Quyết định của UBND tỉnh Điện Biên quy định cho từng đối tượng.
- Tiếp nhận thông tin và xử lý các khiếu nại của khách hàng.
- Nghiên cứu thị trường tiêu thụ nước sạch, lập và trình duyệt phương án mở rộng thị trường, chiến lược quảng bá sản phẩm, quy trình giao tiếp và chăm sóc khách hàng

*** Phòng Kỹ thuật:**

- Tham mưu chỉ đạo thực hiện các giải pháp về khoa học và kỹ thuật, công nghệ trong quản lý sản xuất kinh doanh;

- Tổ chức đấu thầu, lập hợp đồng kinh tế về giao, nhận thầu các công trình xây lắp, giao nhận thầu các công trình xây

- Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các định mức kinh tế kỹ thuật, các chế độ, chính sách của nhà nước trong lĩnh vực quản lý đầu tư và xây dựng cơ bản đối với các đơn vị trong toàn công ty. Có trách nhiệm thẩm định dự toán, quyết toán các công trình xây dựng cơ bản, sửa chữa lớn, thi công xây lắp, các dự án cấp nước của Công ty theo đúng quy định của nhà nước.

Nhiệm vụ thiết kế kỹ thuật:

- Chịu trách nhiệm quản lý toàn bộ các quy trình công nghệ sản xuất, công tác khoa học - kỹ thuật, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất của Công ty.

- Xây dựng các định mức kinh tế - kỹ thuật nội bộ, xử lý sự cố hệ thống mạng lưới cấp nước của Công ty.

- Thiết kế và kiểm soát thiết kế các công trình mạng lưới cấp nước, quản lý và thực hiện quy hoạch hệ thống cấp nước theo quy định được phân cấp.

- Kiểm soát quá trình thi công, nghiệm thu công trình thi công lắp đặt hệ thống cấp nước, công trình sửa chữa, xây dựng cơ bản.

*** Phòng Quản lý chất lượng nước**

- Chịu trách nhiệm quản lý chất lượng nước sạch sản xuất theo tiêu chuẩn

- Tùy theo từng thời điểm chất lượng nước thô đầu nguồn thay đổi để lấy mẫu xác định chất lượng nước thô đưa vào xử lý để có biện pháp xử lý.

- Định kỳ hàng tháng lấy mẫu nước đầu nguồn sản xuất và cuối nguồn tiêu thụ của tất cả các nhà máy nước trong Công ty thực hiện phân tích xác định các tiêu chuẩn thành phần của chất lượng nước.

*** Đội phòng chống thất thoát nước:**

Tham mưu, lập phương án và kiểm soát thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, chống thất thoát thất thu nước sạch một cách có hiệu quả: Kiểm tra đồng hồ; hệ thống đường ống, mạng dịch vụ...

*** Các đội sản xuất nước tại thành phố Điện Biên và tại các huyện:** Sản xuất, khai thác, kinh doanh nước sạch, thiết kế, thi công, lắp đặt và sửa chữa các công trình hệ thống cấp nước trên địa bàn quản lý theo phân cấp của Công ty; Lập kế hoạch sản xuất, tiêu thụ nước máy của đơn vị, kế hoạch doanh thu, tiêu thụ điện năng, hoá chất, kế hoạch phát triển khách hàng và các loại kế hoạch khác phục vụ quá trình sản xuất kinh doanh của đơn vị để trình Công ty duyệt; Có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch Công ty giao hàng năm; Quản lý vật tư, tiền vốn, tài sản và các nguồn lực khác của Công ty giao để duy trì và phát triển sản xuất, thực hiện nghiêm chỉnh các chế độ chính sách nhà nước ban hành, các nội quy, quy chế của Công ty.

3. Danh sách cổ đông**3.1 Cơ cấu cổ đông tại thời điểm chốt trên sổ cổ đông****Bảng 1: Cơ cấu cổ đông Công ty tại ngày 25/10/2016**

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
I	Cổ đông trong nước	175	39.320.100	100
	Tổ chức	1	39.090.000	99,41
	Cá nhân	176	230.100	0,59
II	Cổ đông nước ngoài	0	0	0
	Tổ chức	0	0	0
	Cá nhân	0	0	0
III	Cổ phiếu quỹ	0	0	0
	Tổng cộng	175	39.320.100	100

*(Nguồn: Danh sách cổ đông CTCP Cấp nước Điện Biên chốt ngày 25/10/2016)***3.2 Cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công tại thời điểm chốt trên sổ cổ đông****Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên tại ngày 25/10/2016**

TT	Họ và tên	Số CMND/Hộ chiếu/ĐKDN	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
1	Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên			39.090.000	99,41
Tổng cộng				39.090.000	99,41

*(Nguồn: Danh sách cổ đông CTCP Cấp nước Điện Biên chốt ngày 25/10/2016)***3.3 Danh sách cổ đông sáng lập**

Công ty cổ phần Cấp nước Điện Biên không có cổ đông sáng lập.

4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng, những công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng.

Không có

5. Hoạt động kinh doanh

Hiện tại, hoạt động sản xuất và kinh doanh chính của Công ty chủ yếu là sản xuất và cung cấp nước sạch cho người tiêu dùng cá nhân và tổ chức trên khu vực thành phố

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐIỆN BIÊN

Điện Biên, huyện Điện Biên, huyện Điện Biên Đông, Thị xã Mường Lay, huyện Mường Chà, huyện Mường Nhé, huyện Mường Ảng, huyện Tủa Chùa, huyện Tuần Giáo. Công ty luôn bảo đảm cấp nước ổn định, với dịch vụ cấp nước tốt, không để xảy ra tình trạng mất nước.

Ngoài nhiệm vụ chính là sản xuất kinh doanh nước sạch sinh hoạt, hoạt động lắp đặt và xây lắp công trình cấp nước cũng góp một phần quan trọng vào tăng trưởng của Công ty.

Trong thời gian qua, mặc dù gặp không ít khó khăn nhưng với sự lãnh đạo linh hoạt, sáng tạo và sự nỗ lực của tập thể công nhân viên, Công ty cổ phần Cấp nước Điện Biên luôn đạt và vượt những chỉ tiêu kế hoạch hàng năm.

Bảng 3: Cơ cấu doanh thu thuần năm 2014, 2015, 6 tháng đầu năm 2016

Đơn vị: Đồng

S T T	Chỉ tiêu	Năm 2014		Năm 2015		06 tháng đầu năm 2016	
		Giá trị	Tỷ trọng / DTT %	Giá trị	Tỷ trọng / DTT %	Giá trị	Tỷ trọng / DTT %
1	Doanh thu nước sinh hoạt	29.456.897.700	86,16	34.591.996.628	92,94	21.820.517.677	95,08
2	Doanh thu nước lọc	45.462.424	0,13	45.462.424	0,12	0	0
3	Doanh thu bán vật tư nước	3.632.279.798	10,62	1.208.791.818	3,25	142.277.981	0,62
4	Doanh thu hợp đồng xây dựng	1.055.181.617	3,09	1.371.823.577	3,69	985.873.921	4,30
	Doanh thu thuần	34.189.821.539	100	37.218.074.447	100	22.948.669.579	100

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 của Công ty TNHH MTV Xây dựng cấp nước Điện Biên, BCTC 06 tháng đầu năm 2016 của CTCP Cấp nước Điện Biên)

Bảng 4: Cơ cấu lợi nhuận gộp năm 2014, 2015, 06 tháng đầu năm 2016

Đơn vị tính: Đồng

S T T	Chỉ tiêu	Năm 2014		Năm 2015		06 tháng đầu năm 2016	
		Giá trị	Tỷ trọng / DTT %	Giá trị	Tỷ trọng / DTT %	Giá trị	Tỷ trọng / DTT %
1	Lợi nhuận gộp nước sạch sinh hoạt	7.778.425.586	22,75	7.703.096.215	20,70	2.313.268.501	10,08
2	Lợi nhuận gộp nước lọc	40.363.890	0,12	6.487.609	0,02	0	0

S T T	Chỉ tiêu	Năm 2014		Năm 2015		06 tháng đầu năm 2016	
		Giá trị	Tỷ trọng/ DTT %	Giá trị	Tỷ trọng/ DTT %	Giá trị	Tỷ trọng/ DTT %
3	Lợi nhuận bán vật tư nước	50.027.792	0,15	70.960.545	0,19	20.000.000	0,09
4	Lợi nhuận gộp hợp đồng xây dựng	98.446.154	0,29	(1.548.241.647)	(4,16)	70.000.000	0,31
	Tổng lợi nhuận gộp	7.967.263.422	23,3	6.232.302.722	16,75	2.403.268.501	10,47

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 của Công ty TNHH MTV Xây dựng cấp nước Điện Biên. BCTC 06 tháng đầu năm 2016 của CTCP Cấp nước Điện Biên)

6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 02 năm gần nhất

Một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh trong hai năm gần đây của Công ty.

Bảng 5: Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 02 năm gần nhất

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng/giảm	06 tháng đầu năm 2016
1. Tổng giá trị tài sản	303.893.548.725	338.974.827.962	11,54	348.056.211.910
2. Vốn chủ sở hữu	296.540.912.857	306.401.391.473	3,33	320.437.981.473
3. Doanh thu thuần	34.189.821.539	37.218.074.447	8,86	22.948.669.579
4. Lợi nhuận từ hoạt động SXKD	751.293.626	253.886.448	(66,21)	73.203.351
5. Lợi nhuận khác	50.305.854	566.113.552	1025,34	376.796.649
6. Lợi nhuận trước thuế	801.599.480	820.000.000	2,30	450.000.000
7. Lợi nhuận sau thuế	625.247.594	639.600.000	2,30	360.000.000
8. Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	-	-
9. Giá trị sổ sách	-	-	-	8.149

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 của Công ty TNHH MTV Xây dựng cấp nước Điện Biên. BCTC 06 tháng đầu năm 2016 của CTCP Cấp nước Điện Biên)

Cơ sở ý kiến kiểm toán ngoại trừ về Báo cáo tài chính năm 2015.

Báo cáo kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán KSi Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội. Theo ý kiến của kiểm toán viên, chi phí khấu hao tài sản cố định năm 2014 được ghi nhận theo chi phí khấu hao được Sở tài chính tỉnh Điện Biên phê duyệt trong phương án giá nước và thấp hơn khoảng 30% so với chi phí khấu hao theo phương pháp đường thẳng. Chúng tôi không

đưa ra ý kiến về ảnh hưởng của vấn đề này tới giá trị còn lại của tài sản cố định và lợi nhuận chưa phân phối trên báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015.

Chúng tôi đã không thể tham gia chứng kiến kiểm kê tiền mặt của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 do được bổ nhiệm làm kiểm toán viên của Công ty sau ngày này. Các thủ tục kiểm toán thay thế cũng không giúp chúng tôi xác minh được tính hiện hữu của khoản mục này. Do đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến về tình hình hiện hữu của tiền mặt của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 cũng như ảnh hưởng (nếu có) tới các khoản mục khác trên báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

Chi phí khấu hao tài sản cố định tính theo phương pháp đường thẳng đã đăng ký với cơ quan thuế tính cho năm 2015 là 14.051.822.711 đồng. Tuy nhiên, Công ty ghi nhận chi phí khấu hao vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm ghi theo số chi phí khấu hao được Sở Tài chính tỉnh Điện Biên phê duyệt trong phương án giá nước với tổng số tiền là 12.293.234.363 đồng. Chênh lệch thiếu so với chi phí khấu hao tài sản theo phương pháp đường thẳng là 1.758.588.348 đồng.

Vốn đầu tư của Công trình nhà máy nước Mường Lay đã được phê duyệt quyết toán theo Quyết định phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành Dự án hệ thống Cấp nước các khu tái định cư thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên số 1059/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2014. Giá vốn điều chỉnh giảm theo quyết định phê duyệt là 9.509.285.814 đồng được Công ty điều chỉnh vào năm 2015 thay vì điều chỉnh vào năm 2014.

Công trình lắng lọc sơ bộ thô khu vực đầu nguồn Nậm Khẩu Hu đã được đưa vào sử dụng theo Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình xây dựng để đưa vào sử dụng ngày 10 tháng 05 năm 2015. Tuy nhiên, Công ty chưa thực hiện ghi nhận tăng giá trị tài sản cố định hữu hình và trích khấu hao cho tài sản này. Nguyên nhân là do Công trình đang chờ Quyết định phê duyệt dự án hoàn thành rồi mới ghi tăng tài sản và tăng nguồn vốn cho đơn vị (Công trình sử dụng 60% nguồn vốn ngân sách cấp và 40% sử dụng nguồn vốn của Công ty).

Các dự án đầu tư xây dựng cơ bản đang thực hiện tại Công ty được hoạch toán và theo dõi trên hệ thống sổ sách và báo cáo tài chính riêng. Báo cáo tài chính đính kèm không bao gồm số liệu của các dự án đầu tư xây dựng cơ bản này.

7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

a. Vị thế Công ty trong ngành

Ngành cấp thoát nước tại Việt Nam có sự phân chia về địa bàn hoạt động rõ rệt, do đó doanh nghiệp thuộc địa phương nào sẽ là nhà cung cấp chính cho địa phương đó. Việc này cũng liên quan đến nguồn nước, giá thành vận chuyển, đặc thù dân cư sinh sống. Công ty TNHH Xây dựng cấp nước Điện Biên là đơn vị chủ yếu hoạt động ở địa bàn tỉnh Điện Biên và là đơn vị chiếm thị phần chủ yếu tại đây.

Cùng với sự phát triển chung về kinh tế, xã hội tỉnh Điện Biên đối với những lợi thế kinh doanh sẵn có, Công ty TNHH Xây dựng cấp nước Điện Biên tiếp tục vững

vàng là một trong những đơn vị dẫn đầu ngành cấp thoát nước tại Điện Biên và có thể vươn xa hơn một số địa phương lân cận.

b. Triển vọng phát triển của ngành

Xét trên bình diện toàn tỉnh thì Công ty Cổ phần Cấp nước Điện Biên là Doanh nghiệp được UBND tỉnh giao nhiệm vụ chủ yếu sản xuất kinh doanh nước sạch phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt và sản xuất kinh doanh trên địa bàn Tỉnh Điện Biên.

Ngành cấp nước không phải là một ngành có thể tạo được đột biến trong sản xuất kinh doanh, cũng không có lợi thế có thể cung cấp và mở rộng về mặt địa lý hoặc vươn ra ngoài. Bởi đây là đơn vị cung cấp dịch vụ nước sạch cho nhân dân trên địa bàn Tỉnh có tính ổn định lâu dài.

Công ty hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ nên chất lượng phục vụ luôn được đặt lên hàng đầu. Bên cạnh đó Đội Thanh kiểm tra hoạt động có hiệu quả vì thế chất lượng các hoạt động kinh doanh phục vụ của Công ty ngày càng được nâng cao, được khách hàng tin tưởng và ủng hộ. Đây là yếu tố rất thuận lợi giúp Công ty có khả năng cạnh tranh sau khi chuyển sang hình thức Công ty cổ phần tự hạch toán thu chi, lãi, lỗ.

Dân số trên địa bàn phát triển nhanh, theo kết quả điều tra dân số 01/04/2011, dân số tỉnh Điện Biên là 512.300 người và dự đoán đến năm 2020 là gần 588.000 người

Nước sạch là thứ hàng hóa không thể thiếu được cho đời sống con người, và mọi hoạt động SXKD của các ngành, Khi nền kinh tế ngày càng phát triển thì yêu cầu, đòi hỏi về vấn đề nước sạch ngày càng cao. Công ty hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực cung cấp nước sạch, đây là lĩnh vực mà cả người dân, Chính phủ và thế giới nói chung quan tâm. Hiện nay có rất nhiều dự án tài trợ nhằm phát triển hệ thống cung cấp nước sạch cho xã hội, do vậy triển vọng phát triển của Công ty là rất lớn.

8. Chính sách đối với người lao động

- Tổng số lao động của Công ty tại thời điểm 25/10/2016 là **200** người.

Bảng 6: Cơ cấu lao động công ty tại ngày 25/10/2016

Stt	Nội dung	Số lao động (người)
1	Lao động có trình độ đại học và trên đại học	45
2	Lao động có trình độ cao đẳng, trung cấp	40
3	Lao động đã được đào tạo qua các trường công nhân, kỹ thuật, dạy nghề.	115
4	Số lao động chưa qua đào tạo	0
	Tổng số lao động	200

(Nguồn: Công ty cổ phần Cấp nước Điện Biên)

- Chính sách đối với người lao động:

+ **Chế độ làm việc:**

- Mức lương bình quân toàn Công ty năm 2014 là: 4.200.000 đồng/người/tháng,

năm 2015: 4.600.000 đồng/người/tháng và 06 tháng đầu năm 2016 đạt: 5.000.000 đồng/người /tháng.

- Thời gian làm việc từ thứ hai đến thứ bảy theo giờ hành chính (08h/ngày)

- Chính sách lương, thưởng của Công ty theo các quy định hiện hành.

+ Bố trí về lao động:

- Sắp xếp, cơ cấu lại các tổ sản xuất (Cung TTTH), xác định lại ranh giới quản lý giảm đầu mỗi các tổ sản xuất.

- Xây dựng định biên cho các tổ sản xuất, chuyển chuyên một số lực lượng lao động trực tiếp phù hợp với năng lực.

+ Tuyển dụng lao động

Ưu tiên tuyển dụng công nhân có tay nghề bậc cao, công nhân đã đào tạo vào làm việc được ngay, trường hợp không có mới tuyển dụng lao động phổ thông (có bằng tốt nghiệp phổ thông trung học)

+ Chính sách đối với người lao động

- Căn cứ vào bảng lương do Nhà nước quy định

- Thực hiện trả lương, trả thưởng theo mức độ hoàn thành, mức độ phức tạp của công việc và theo khoán sản phẩm

- Thực hiện đóng BHXH, mua BHYT, BHTN cho người lao động theo chế độ, chính sách Nhà nước

- Thực hiện vệ sinh, an toàn lao động, trang bị BHLĐ cho người lao động

- Thực hiện đầy đủ các chính sách, chế độ khác với người lao động theo quy định của Nhà nước.

9. Chính sách cổ tức

Công ty thực hiện chi trả cổ tức theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, các quy định về chi trả cổ tức trong Điều lệ của Công ty và các văn bản pháp lý liên quan. Kết thúc niên độ tài chính, Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng phương án chi trả cổ tức để trình Đại hội đồng cổ đông. Phương án này được xây dựng trên cơ sở:

Lợi nhuận sau thuế mà Công ty thu được từ hoạt động kinh doanh trong năm tài chính vừa qua sau khi đã thực hiện các nghĩa vụ nộp thuế, các nghĩa vụ tài chính khác; trích lập các quỹ theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ của Công ty.

Bên cạnh đó, Công ty cũng xét tới kế hoạch và định hướng kinh doanh, chiến lược đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh trong năm tới để đưa ra mức cổ tức dự kiến hợp lý.

Việc chi trả cổ tức bằng tiền hoặc cổ phiếu được căn cứ tình hình thực tế về nhu cầu vốn cho sản xuất kinh doanh của Công ty.

Do mới chuyển sang hình thức Công ty cổ phần nên Công ty không chi trả cổ tức năm 2016 và 2017.

10. Tình hình tài chính

a. Các chỉ tiêu cơ bản

i. Trích khấu hao TSCĐ

Khấu hao của tài sản cố định được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của tài sản phù hợp với Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài Chính. Thời gian hữu dụng ước tính của tài sản như sau:

Tài sản	Khung hao mòn
Nhà cửa. vật kiến trúc	06 – 30 năm
Máy móc. thiết bị	05 - 10 năm
Phương tiện vận tải. truyền dân	06 - 10 năm
Thiết bị văn phòng	03 – 07 năm
TSCĐ hữu hình khác	03 – 05 năm

ii. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty luôn thực hiện thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ đến hạn

iii. Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty luôn tuân thủ và thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Về nghĩa vụ tài chính với Nhà nước. Công ty không có khoản thuế và các khoản phải nộp Nhà nước nào quá hạn.

Bảng 7: Chi tiết các khoản Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Đơn vị tính: Đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	30/06/2016
1	Thuế giá trị gia tăng	-	-	429.355.131
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	194.157.207	69.012.562	69.127.941
3	Thuế tài nguyên	6.812.965	8.352.348	11.849.640
4	Các khoản phí. lệ phí	71.553.890	51.284.107	65.237.976
	Tổng cộng	272.524.062	128.649.017	575.570.688

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 của Công ty TNHH MTV Xây dựng cấp nước Điện Biên. BCTC 06 tháng đầu năm 2016 của CTCP Cấp nước Điện Biên)

iv. Trích lập các quỹ theo luật định

Công ty luôn tuân thủ và thực hiện đúng các quy định của pháp luật về việc trích lập các quỹ theo quy định tại Điều lệ Công ty. Công ty công bố việc phân phối lợi nhuận năm 2015 như sau:

Bảng 8: Chi tiết các khoản trích lập Quỹ

Đơn vị tính: Đồng

Kết quả kinh doanh sau thuế	31/12/2014	31/12/2015	30/06/2016
Trích quỹ Khen thưởng, Phúc lợi	1.010.570.169	1.070.117.593	1.064.455.766

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 của Công ty TNHH MTV Xây dựng cấp nước Điện Biên)

Biên, BCTC 06 tháng 2016 của CTCP Cấp nước Điện Biên)

v. Tổng dư nợ vay

Bảng 9: Chi tiết các khoản vay của Công ty

Đơn vị tính: Đồng

Kết quả kinh doanh sau thuế	31/12/2014	31/12/2015	30/06/2016
Vay ngắn hạn *	-	2.497.971.250	-
Vay dài hạn **	-	14.392.222.671	13.089.978.006
Tổng dư nợ vay	-	16.890.193.921	13.089.978.006

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 của Công ty TNHH MTV Xây dựng cấp nước Điện Biên. BCTC 06 tháng đầu năm 2016 của CTCP Cấp nước Điện Biên)

*Hợp đồng tín dụng số 01/2015/848562/HĐTD ngày 07/12/2015 với ngân hàng BIDV – chi nhánh Điện Biên):

- Mục đích: Thanh toán khối lượng công trình Cải tạo đường ống cấp nước thị trấn Điện Biên Đông, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.
- Thời hạn vay: 06 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực
- Lãi suất trong hạn: Thả nổi theo quỹ và bằng lãi suất tiết kiệm 12 tháng trả lãi sau + Phí 3%/năm. Lãi suất cho vay từ ngày giải ngân đến hết 31/12/2015 là 9,2%/năm.
- Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn
- Trả nợ gốc: Thanh toán toàn bộ vào ngày đáo hạn (07/06/2016);
- Lãi vay định kỳ hàng tháng vào ngày 15 bắt đầu trả vào ngày 15/01/2016;
- Khoản vay được bảo đảm bằng tài sản gắn liền với đất là nhà làm việc và các công trình trên đất của Công ty TNHH MTV Xây dựng cấp nước Điện Biên (Nay là CTCP Cấp nước Điện Biên) theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử dụng nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất số BY 903054 do UBND tỉnh Điện Biên cấp ngày 18/12/2015.

**Hợp đồng cho vay lại vốn nước ngoài số 01/2015/HDODA-NHPTVN ký ngày 15 /01/2015 với Ngân hàng phát triển Việt Nam – Chi nhánh Điện Biên

- Tên dự án: Nâng cấp và Mở rộng hệ thống cấp nước Thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.
- Nguồn vốn ODA: Nguồn vốn vay của chính phủ Na Uy;
- Số tiền vay: Bằng 30% tổng vốn thực rút của dự án tính theo từng lần rút vốn, tối đa tương ứng bằng 1.230.000 USD.
- Đồng tiền vay và trả nợ vay là Đô la Mỹ (USD);
- Thời hạn cho vay: 12 năm tính từ ngày ký Thỏa thuận riêng của Dự án được ký kết (15/01/2014);
- Thời hạn ân hạn: 02 năm kể từ ngày 15/01/2014;

- Thời hạn trả nợ gốc: 10 năm kể từ ngày hết thời gian ân hạn;
- Lãi suất nợ trong hạn: 0,43%/năm tính trên dư nợ;
- Phí cho vay lại: 0,2% tính trên dư nợ trong đó Ngân hàng phát triển được hưởng 0,15%/năm và Bộ tài chính được hưởng 0,05%/năm;
- Lãi suất chậm trả: 5% trên số nợ quá hạn. Lãi phát chậm trả tính trên số nợ (gốc, lãi, phí) quá hạn và được tính kể từ ngày đến hạn mà không trả nợ cho đến ngày trả nợ thực tế;
- Trả nợ gốc:
 - o Kỳ hạn trả nợ: 6 tháng một lần vào ngày 15/01 và 15/07 hàng năm;
 - o Kỳ trả nợ đầu tiên: 15/07/2016;
 - o Mức trả nợ/kỳ hạn: 61.500 USD/kỳ hạn.
- Trả lãi, phí:
 - o Kỳ hạn trả nợ: 6 tháng một lần vào ngày 15/01 và 15/07 hàng năm;
 - o Kỳ trả lãi đầu tiên: 15/07/2016.

vi. Tình hình công nợ hiện nay**● Các khoản phải thu****Bảng 9: Chi tiết các khoản phải thu***Đơn vị tính: Đồng*

STT	Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	30/06/2016
I	Phải thu ngắn hạn	16.208.967.733	36.583.058.390	36.560.740.830
1	Phải thu khách hàng	6.876.860.116	8.202.635.338	6.126.944.992
2	Trả trước cho người bán	8.904.580.000	-	535.028.949
3	Phải thu nội bộ ngắn hạn	-	27.409.358.778	28.449.030.146
4	Phải thu ngắn hạn khác	427.527.617	971.064.274	1.449.736.743
II	Phải thu dài hạn hạn	-	-	-
	Tổng	16.208.967.733	36.583.058.390	36.560.740.830

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 của Công ty TNHH MTV Xây dựng cấp nước Điện Biên. BCTC 06 tháng đầu năm 2016 của CTCP Cấp nước Điện Biên)

● Các khoản phải trả**Bảng 10: Chi tiết các khoản phải trả***Đơn vị tính: Đồng*

STT	Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	30/06/2016
I	Nợ ngắn hạn	7.352.635.868	18.181.213.818	14.528.252.431

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐIỆN BIÊN

1	Phải trả cho người bán ngắn hạn	1.351.740.820	577.832.853	226.067.602
2	Phải trả nội bộ ngắn hạn	-	9.016.944.547	9.016.944.547
3	Thuế và các khoản phải nộp NN	272.524.062	128.649.017	575.570.688
4	Phải trả người lao động	4.027.691.479	3.367.307.158	1.014.841.142
5	Phải trả ngắn hạn khác	690.109.338	1.522.391.400	2.630.372.686
6	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	0	2.497.971.250	0
7	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.010.570.169	1.070.117.593	1.064.455.766
II	Nợ dài hạn	-	14.392.222.671	13.089.978.006
1	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	-	14.392.222.671	13.089.978.006
	Tổng nợ phải trả	7.352.635.868	32.573.436.489	27.618.230.437

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 của Công ty TNHH MTV Xây dựng cấp nước Điện Biên. BCTC 06 tháng đầu năm 2016 của CTCP Cấp nước Điện Biên)

b. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản

CHỈ TIÊU	ĐVT	2014	2015
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn Tài sản lưu động/ Nợ ngắn hạn	Lần	3,47	2,96
Hệ số thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn – HTK)/Nợ ngắn hạn	Lần	2,98	2,77
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số nợ/Tổng tài sản	%	2,42	9,61
Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu	%	2,48	10,63
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Lần	0,11	0,12
Vòng quay hàng tồn kho Giá vốn hàng bán / HTK bình quân	Vòng	7,31	8,79
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số LNST/ Doanh thu thuần	%	1,83	1,72
Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	0,21	0,21
Hệ số LNST/Tổng tài sản bình quân	%	0,21	0,2

Tỷ suất lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	2,2	0,68
--	---	-----	------

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 của Công ty TNHH MTV Xây dựng cấp nước Điện Biên)

11. Tình hình tài sản của Công ty

Tình hình tài sản của Công ty tính đến ngày 31/12/2015

Bảng 11: Tình hình tài sản của Công ty tính đến ngày 31/12/2015

Tài sản	Nguyên giá (Đồng)	Giá trị còn lại (Đồng)	% GTCL/NG
1. Tài sản cố định hữu hình	357.186.528.955	284.221.565.985	79,57
Nhà cửa và vật kiến trúc	268.327.345.615	236.363.294.728	88,09
Máy móc thiết bị	18.047.977.742	10.848.763.331	60,11
Phương tiện vận tải	70.614.895.598	36.986.107.426	52,38
Thiết bị, dụng cụ quản lý	196.310.000	23.400.500	11,92
2. Tài sản cố định vô hình	-	-	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 của Công ty TNHH MTV Xây dựng cấp nước Điện Biên)

Bảng 12: Chi phí xây dựng cơ bản dở dang của Công ty

Đơn vị: Đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	30/06/2016
1	Công trình Mường Ảng	181.818.182	181.818.182	181.818.182
2	Công trình lắng lọc sơ bộ đầu nguồn Nậm Khẩu Hu	834.572.940	-	-
3	CT Đường ống dẫn nước xuống KV Bản phủ	441.326.363	-	-
4	Công trình lắp đặt hệ thống sản xuất Javen	3.272.727	-	-
5	Xây dựng nhà kho Công ty	561.926.364	-	-
6	Công trình xây dựng nhà điều hành, nhà hóa chất	16.815.455	-	-
7	Công trình Cải tạo hồ chứa nước Bản Bó, Mường Báng Tủa Chùa	338.326.363	-	-
8	Bơm ly tâm trục ngang	-	-	2.272.727

9	Hệ thống Javen khử trùng Nhà máy nước ĐBĐ	-	-	1.818.182
10	Thiết bị xá định rò rỉ đường ống nước	-	-	1.818.182
11	Hệ thống Javen khử trùng Nhà máy nước ĐBP	-	-	19.090.909
	Tổng	2.378.058.394	181.818.182	206.818.182

(Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2015 của Công ty TNHH MTV Xây dựng cấp nước Điện Biên và BCTC 06 tháng đầu năm 2016 của CTCP Cấp nước Điện Biên)

12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

a. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm 2016

Bảng 13: Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm 2016

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2016 (triệu đồng)		Kế hoạch 2017 (triệu đồng) (*)	
	Kế hoạch	% tăng/giảm so với năm 2015	Kế hoạch	% tăng/giảm so với năm 2016
Vốn điều lệ	393.201	-	-	-
Doanh thu thuần (DTT)	49.150	32,06	-	-
Lợi nhuận sau thuế (LNST)	675	5,63	-	-
Tỷ lệ LNST/DTT	1.37	-	-	-
Tỷ lệ LNST/Vốn điều lệ	0.17	-	-	-
Cổ tức	-	-	-	-

(Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2016 của Công ty cổ phần Cấp nước Điện Biên)

(*) Công ty chưa có kế hoạch kinh doanh năm 2017

b. Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trên

Trên cơ sở của tổ chức bộ máy sản xuất kinh doanh, quy mô các lĩnh vực hoạt động của Công ty sau khi cổ phần và nền tảng các nguồn lực hiện có. Công ty đưa ra kế hoạch sản xuất kinh doanh theo tháng, quý, năm và chiến lược sản xuất kinh doanh cho năm tiếp theo.

Hơn nữa nước sạch là thứ hàng hóa không thể thiếu cho đời sống con người và mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của tất cả các ngành nghề khác. Khi nền kinh tế ngày càng phát triển thì yêu cầu, đòi hỏi về vấn đề nước sạch ngày càng cao. Công ty hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực cung cấp nước sạch, đây là lĩnh vực mà cả người nông dân, Chính phủ và thế giới nói chung quan tâm. Hiện nay có rất nhiều dự án tài trợ

nhằm phát triển hệ thống cung cấp nước sạch cho xã hội, do vậy triển vọng phát triển của Công ty là rất lớn.

13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng

Không có.

14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

*** Giải pháp sản xuất kinh doanh và đầu tư**

- Thực hiện sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Tỉnh và cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành trong công tác cấp nước an toàn, giữ vững ổn định trong hoạt động của Công ty.

- Đảm bảo việc cấp nước đạt theo quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành và đáp ứng nhu cầu dùng nước của nhân dân thuộc các địa bàn Công ty được giao quản lý mạng lưới cấp nước.

- Mở rộng ngành nghề hoạt động kinh doanh, tiến tới mở rộng thị trường nhằm nâng cao doanh thu, lợi nhuận cho Công ty.

- Tiếp tục đổi mới công nghệ sản xuất, nâng cao chất lượng dịch vụ cấp nước và hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Không để độc quyền trở thành cửa quyền, luôn tôn trọng khách hàng và chăm lo đời sống cho CBCN-LĐ.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ công nhân viên thống nhất, đoàn kết nhằm hoàn thành xuất sắc chỉ tiêu kế hoạch được giao; phát động phong trào “ Cán bộ, công nhân lao động coi Công ty là nhà, coi dòng nước như dòng máu của mình”

*** Giải pháp về nguồn vốn**

Huy động vốn:

- Chỉ thi công các công trình, dự án, kinh doanh bán hàng có nguồn vốn rõ ràng;

- Tập trung đẩy nhanh tiến độ thi công, lắp đặt để nghiệm thu, thanh toán các công trình, dự án, kinh doanh bán hàng trong và ngoài vốn SNKT;

- Tập trung thu hồi công nợ, nợ đọng.

Quản lý vốn:

- Bố trí cơ cấu vốn hợp lý, nhằm tận dụng tối đa tiền vốn hiện có;

- Đầu tư vốn có trọng điểm, dùng các biện pháp nghiệp vụ để tăng nhanh vòng quay của đồng vốn;

- Tăng cường công tác thu hồi các khoản tiền vốn đang bị chiếm dụng để giảm bớt các nguồn vốn vay. Cần thiết sẽ thành lập một tổ thu hồi công nợ do 01 Phó giám đốc trực tiếp chỉ đạo và các nhân viên liên quan. Bộ phận này phải lập kế hoạch, đưa ra các giải pháp cụ thể cho việc thu hồi từng khoản nợ của các đối tượng. Đảm bảo thu hồi nhanh nhất các khoản nợ, nhất là các khoản nợ dây dưa kéo dài. Có chế tài thích hợp để bộ phận thu hồi công nợ hoạt động có hiệu quả.

*** Giải pháp về nguyên vật liệu**

- Lựa chọn nguồn cung ứng nguyên vật liệu có chất lượng tốt, giá cả hợp lý;

- Lập kế hoạch dự trữ nguyên vật liệu hợp lý để đảm bảo đầy đủ nguyên vật liệu cho sản xuất nhưng không làm ứ đọng vốn.

*** Giải pháp về nâng cao năng lực về thiết bị, công nghệ, cơ sở nhà đất**

- Tập trung khắc phục sửa chữa những thiết bị hiện có, rà soát lại các thiết bị không sử dụng tiến hành thanh lý để thu hồi vốn; đầu tư công nghệ tiên tiến, tiết kiệm nhiên liệu, bảo vệ môi trường để đảm nhận thi công được các dự án công trình, sản phẩm dịch vụ trúng thầu hoặc được giao;

- Rà soát nguồn lực hiện có, xây dựng phương án quản lý, sử dụng, khai thác hiệu quả, phát huy được tối đa tất cả các nguồn lực hiện có;

- Tích cực triển khai nghiên cứu ứng dụng, đầu tư cho đổi mới quản trị, công nghệ, đổi mới sản phẩm dịch vụ, từng bước nâng cao giá trị gia tăng cho sản phẩm, đáp ứng tiêu chuẩn môi trường; thay thế dần các thiết bị, công nghệ tiêu tốn nhiều năng lượng, nguyên liệu để không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm; tiếp cận nhanh với công nghệ và kỹ thuật xây dựng, tạo sản phẩm tiên tiến, tăng cường hiệu quả kinh doanh, phát triển bền vững;

- Có phương án sử dụng hợp lý, hiệu quả các cơ sở nhà đất Công ty quản lý.

▪ Giải pháp về tổ chức, quản lý, điều hành

- Xây dựng mô hình tổ chức sản xuất của Công ty đảm bảo gọn nhẹ, hiệu quả; tính toán phương án thi công tối ưu nhất để vừa tiết kiệm vừa mang lại hiệu quả kinh tế cao;

- Phân công nhiệm vụ phù hợp với trình độ năng lực, chuyên môn hoá cao nhằm phát huy tối đa tính chủ động sáng tạo của các bộ phận, cá nhân;

- Thực hiện quyết liệt công tác khoán và quyết toán khoán trên các công trình và hạng mục công trình trên cơ sở gắn trách nhiệm của cán bộ phụ trách, giữa tiền thu nhập của người lao động và giá trị sản lượng làm ra.

▪ Giải pháp về lao động tiền lương

Về chính sách lao động:

- Đảm bảo đủ số lượng và chất lượng lao động phù hợp với quy mô tổ chức sản xuất của Công ty trong từng giai đoạn cụ thể;

- Nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ kỹ thuật, quản lý bằng các biện pháp cụ thể: Gửi đi học các lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ ở trong và ngoài nước;

- Xây dựng tiêu chuẩn viên chức chuyên môn nghiệp vụ gắn liền với các chức danh để tuyển dụng và bố trí cán bộ;

- Đưa ra các chính sách đãi ngộ thoả đáng nhằm thu hút những cán bộ kỹ thuật, quản lý có trình độ chuyên môn cao; Công nhân kỹ thuật có trình độ lành nghề; nhân viên bán hàng giỏi...vv;

Về chính sách tiền lương

- Xây dựng đơn giá tiền lương trên cơ sở định mức lao động hợp lý;

- Đối với lao động trực tiếp: Khoán tiền lương theo từng đơn vị sản phẩm, hạng mục

công việc đến từng tổ sản xuất và người lao động;

- Đối với lao động gián tiếp: Trả lương phù hợp với năng suất làm việc cụ thể của từng người; Khoản mức lương cụ thể cho từng phòng ban, cơ quan các CN theo nhiệm vụ được giao;

- Có chế độ khen thưởng kịp thời cho các tập thể, cá nhân có sáng kiến cải tiến kỹ thuật trong sản xuất, trong kinh doanh bán hàng mang lại hiệu quả kinh tế cho Công ty;

▪ **Giải pháp về mở rộng thị trường:**

Công tác mở rộng thị trường được xem là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong công tác tổ chức sản xuất và đề ra các giải pháp cụ thể như:

- Tập trung tìm kiếm các công trình, dự án có nguồn vốn đầu tư rõ ràng;

- Nâng cao năng lực đấu thầu và năng lực cho bộ phận, cán bộ làm công tác đấu thầu, cán bộ nhân viên kinh doanh bán hàng;

- Tiếp tục củng cố và giữ vững các thị trường, địa bàn đã có và mở rộng các địa bàn trong cả nước, nước ngoài;

- Tăng cường hợp tác bằng các hình thức liên danh liên kết với các công ty bạn, xây dựng mối quan hệ tốt với các đối tác tránh rủi ro trong tìm kiếm việc làm;

- Đột phá tạo sự khác biệt trong chất lượng thi công và thực hiện khối lượng, nâng cao công tác quản lý, rút ngắn thời gian thi công;

- Tích cực, chủ động đề xuất thành lập và phát huy hiệu quả mô hình công ty mẹ, công ty con...

▪ **Giải pháp về công tác chính trị, tư tưởng, đoàn thể:**

- Xây dựng và thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa Đảng ủy, Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành;

- Đảng bộ Công ty thường xuyên phối hợp với Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành đưa ra các đường lối, chủ trương, các biện pháp, giải pháp cụ thể để thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

- Quan tâm đến đời sống tinh thần của người lao động bằng cách thường xuyên tổ chức các hoạt động phong trào: Thể dục thể thao, văn hoá, văn nghệ ...

▪ **Giải pháp tiết kiệm, phòng chống tham nhũng, lãng phí:**

- Tiết kiệm phòng chống tham nhũng, lãng phí là một trong những giải pháp quan trọng để thực hiện thành công các chỉ tiêu kinh tế xã hội Công ty đã đề ra:

- Tuyên truyền, giáo dục, học tập luật phòng chống tham nhũng, lãng phí cho cán bộ, đảng viên và người lao động trong toàn Công ty;

- Thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong quá trình sản xuất, tiêu dùng.

15. Các thông tin. các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty

Không có.

II/ QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Danh sách

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
I	Hội đồng quản trị		
1	Nguyễn Lệ Quế	Chủ tịch Hội đồng quản trị	Điều hành
2	Phạm Quang Tuấn	Thành viên HĐQT- Giám đốc điều hành	Điều hành
3	Đình Quốc Lộc	Thành viên HĐQT - Phó giám đốc	Điều hành
4	Phạm Trọng Nguyễn	Thành viên HĐQT - Phó giám đốc	Điều hành
5	Hoàng Cúc Phương	Thành viên HĐQT	Không điều hành
II	Ban Kiểm soát		
1	Lê Đình Nghĩa	Trưởng ban Kiểm soát	
2	Nguyễn Thị Thanh	Thành viên ban Kiểm soát	
III	Ban Giám đốc		
1	Phạm Quang Tuấn	Giám đốc điều hành	
2	Đình Quốc Lộc	Phó Giám đốc	
3	Phạm Trọng Nguyễn	Phó Giám đốc	
IV	Kế toán trưởng		
1	Nguyễn Hữu Hùng	Kế toán trưởng	

2. Sơ yếu lý lịch

2.1 Hội đồng quản trị

a. Ông Nguyễn Lệ Quế – Chủ tịch HĐQT

Họ và tên : Nguyễn Lệ Quế
Giới tính : Nam
Ngày tháng năm sinh : 24/02/1973
Nơi sinh : Mường Ảng. Tuần Giáo. Lai Châu
Quốc tịch : Việt Nam
Địa chỉ thường trú : Tổ 5. Phường Tân Thanh. TP Điện Biên Phủ. tỉnh Điện Biên
CMND : 040272172
Điện thoại liên hệ : 0918017389
Trình độ chuyên môn : Kỹ sư cấp thoát nước
Chức vụ hiện nay tại Công ty : Chủ tịch Hội đồng quản trị
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không

Quá trình công tác

Từ tháng 04/1994 đến tháng 09/1995

Công nhân thuộc Công ty xây dựng cấp nước tỉnh

	Lai Châu;
Tháng 10/1995 đến tháng 05/2003	Tổ trưởng tổ lắp đặt đường nước thuộc Công ty xây dựng cấp nước Lai Châu (Điện Biên);
Tháng 06/2005 đến tháng 12/2008	Phó giám đốc Công ty xây dựng cấp nước Điện Biên;
Tháng 1/2009 đến tháng 10/2014	Phó giám đốc Công ty TNHH xây dựng cấp nước Điện Biên;
Tháng 11/2014 đến tháng 12/2015	Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty TNHH xây dựng cấp nước Điện Biên.
Từ 1/2016 đến nay	Chủ tịch HĐQT của CTCP cấp nước Điện Biên.
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	: 39.092.000 (Tỷ lệ : 99.42%)
<i>Trong đó</i>	
- Sở hữu cá nhân	: 2.000 - Tỷ lệ : 0.01%
- Được ủy quyền đại diện cho UBND tỉnh Điện Biên	: 39.090.000 - Tỷ lệ : 99.41%
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	: Không
Các khoản nợ đối với Công ty	: Không
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty	: Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không
b. Ông Phạm Quang Tuấn – Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc	
Họ và tên	: Phạm Quang Tuấn
Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 22/10/1971
Nơi sinh	: Bình Nguyên. Kiến Xương. Thái Bình
Quốc tịch	: Việt Nam
Địa chỉ thường trú	: Tổ 16. Phường Mường Thanh. TP Điện Biên Phủ. tỉnh Điện Biên
CMND	: 040188024
Điện thoại liên hệ	: 0913974568
Trình độ chuyên môn	: Kỹ sư xây dựng
Chức vụ hiện nay tại Công ty	: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	: Không
Quá trình công tác	
Từ tháng 4/1993 đến tháng 12/1999	Công nhân Công ty xây dựng cấp nước tỉnh Lai Châu
Tháng 1/2000 đến tháng 3/2004	Nhân viên Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật Công ty xây dựng cấp nước Lai Châu (Điện Biên);
Tháng 4/2009 đến tháng 12/2008	Trưởng phòng Kế hoạch - Kỹ thuật Công ty xây

	dụng cấp nước Điện Biên;
Tháng 1/2009 đến tháng 12/2010	Trưởng phòng Kế hoạch - Kỹ thuật Công ty TNHH xây dựng cấp nước Điện Biên;
Tháng 1/2011 đến tháng 12/2015	Phó giám đốc Công ty TNHH xây dựng cấp nước Điện Biên
Từ tháng 01/2016 đến nay	: Thành viên HĐQT - Giám đốc điều hành Công ty cổ phần cấp nước Điện Biên
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ <i>Trong đó</i>	: 7.100 (Tỷ lệ : 0.02%)
- Sở hữu cá nhân	: 7.100 – tỷ lệ 0.02%
- Được ủy quyền đại diện	: 0
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	: Không
Các khoản nợ đối với Công ty	: Không
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty	: Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không
c. Ông Đinh Quốc Lộc – Thành viên HĐQT kiêm Phó giám đốc	
Họ và tên	: Đinh Quốc Lộc
Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 20/02/1965
Nơi sinh	: Thanh Lưu. Thanh Liêm. Nghệ An
Quốc tịch	: Việt Nam
Địa chỉ thường trú	: Tổ 6. Phường Thanh Bình. TP Điện Biên Phủ. Điện Biên
CMND	: 040234796
Điện thoại liên hệ	: 0916566858
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân Tài chính kế toán
Chức vụ hiện nay tại Công ty	: Thành viên HĐQT - Phó giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	: Không
Quá trình công tác	
Tháng 3/1984 đến tháng 10/1987	Công nhân Công ty xây dựng số I tỉnh Lai Châu;
Tháng 11/1987 đến tháng 4/1997	Cán bộ Phòng kinh tế Sở xây dựng tỉnh Lai Châu;
Tháng 5/1997 đến tháng 2/2002	Phó phòng Kế toán Công ty xây dựng cấp nước tỉnh Lai Châu
Tháng 3/2002 đến tháng 12/2003	Trưởng phòng Kế toán Công ty xây dựng cấp nước tỉnh Lai Châu;
Tháng 01/2004 đến tháng 5/2004	Trưởng phòng Kế toán Công ty xây dựng cấp nước Điện Biên;
Tháng 06/2004 đến 8/2015	Kế toán trưởng Công ty TNHH xây dựng cấp nước

Điện Biên;

Tháng 9/2015 đến 12/2015 : Phó giám đốc Công ty TNHH xây dựng cấp nước Điện Biên

Tháng 01/2016 đến nay : Thành viên HĐQT - Phó giám đốc Công ty cổ phần cấp nước Điện Biên

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ : 8.000 (Tỷ lệ : 0.02%)
Trong đó

- Sở hữu cá nhân : 8.000 (Tỷ lệ 0.02%)
- Được ủy quyền đại diện : Không

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan : Không
Các khoản nợ đối với Công ty : Không
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty : Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

d. Ông Phạm Trọng Nguyên – Thành viên HĐQT kiêm Phó giám đốc

Họ và tên : Phạm Trọng Nguyên
Giới tính : Nam
Ngày tháng năm sinh : 08/3/1966
Nơi sinh : Diễn Phúc. Diễn Châu. Nghệ An
Quốc tịch : Việt Nam
Địa chỉ thường trú : Tổ 14. Phường Him Lam. Thành phố Điện Biên Phủ. Điện Biên

CMND : 040372187
Điện thoại liên hệ : 0913297909
Trình độ chuyên môn : Kỹ sư cấp thoát nước
Chức vụ hiện nay tại Công ty : TV HĐQT - Phó giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không

Quá trình công tác

Tháng 7/1995 đến tháng 12/2003 : Công nhân Công ty xây dựng cấp nước tỉnh Lai Châu;

Tháng 1/2004 đến tháng 12/2008 : Đội trưởng đội cấp nước Công ty xây dựng cấp nước Điện Biên;

Tháng 01/2009 đến tháng 12/2010 : Đội trưởng Đội cấp nước Công ty TNHH xây dựng cấp nước Điện Biên;

Tháng 01/2011 đến tháng 08/2015 : Trưởng phòng Kế hoạch - kỹ thuật Công ty TNHH xây dựng cấp nước Điện Biên;

Tháng 9/2015 đến tháng 12/2015 : Phó giám đốc Công ty TNHH xây dựng cấp nước Điện Biên;

Tháng 01/2016 đến nay : TV HĐQT - Phó giám đốc Công ty cổ phần cấp

	nước Điện Biên
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	: 6.900 (Tỷ lệ: 0.02%)
<i>Trong đó</i>	
- Sở hữu cá nhân	: 6.900 - Tỷ lệ: 0.02%
- Được ủy quyền đại diện	: Không
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	: Không
Các khoản nợ đối với Công ty	: Không
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty	: Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không

e. Bà Hoàng Cúc Phương – Thành viên HĐQT

Họ và tên	: Hoàng Cúc Phương
Giới tính	: Nữ
Ngày tháng năm sinh	: 29/10/1975
Nơi sinh	: Điện Biên - Lai Châu
Quốc tịch	: Việt Nam
Địa chỉ thường trú	: Tổ 25. Phường Tân Thanh. Thành Phố Điện Biên Phủ. tỉnh Điện Biên
CMND	: 040224305
Điện thoại liên hệ	: 0913816799
Trình độ chuyên môn	: Kỹ sư CNTT. Cử nhân Luật Kinh tế
Chức vụ hiện nay tại Công ty	: Thành viên Hội đồng quản trị
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	: Không
Quá trình công tác	
Tháng 01/1995 đến tháng 12/2003	: Công nhân Công ty xây dựng cấp nước tỉnh Lai Châu;
Tháng 01/2004 đến tháng 9/2004	Công nhân Công ty xây dựng cấp nước Điện Biên;
Tháng 10/2004 đến tháng 01/2016	Cán sự phòng Tổ chức - hành chính Công ty xây dựng cấp nước Điện Biên;
Tháng 02/2006 đến đến tháng 12/2008	Phó phòng Kinh doanh Công ty xây dựng cấp nước Điện Biên;
Tháng 01/2009 đến tháng 12/2009	Phó phòng Kinh doanh Công ty TNHH xây dựng cấp nước tỉnh Điện Biên;
Tháng 01/2010 đến tháng 12/2015	Trưởng phòng Kinh doanh Công ty TNHH xây dựng cấp nước Điện Biên;
Tháng 01/2016 đến nay	Thành viên HĐQT Công ty cổ phần cấp nước Điện Biên.
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	: 3.900 (Tỷ lệ: 0.01%)
<i>Trong đó</i>	

- Sở hữu cá nhân	: 3.900 – tỷ lệ 0.01%
- Được ủy quyền đại diện	: Không
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	: Không
Các khoản nợ đối với Công ty	: Không
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty	: Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không

2.2 Ban kiểm soát

a – Trưởng Ban kiểm soát

Họ và tên	: Lê Đình Nghĩa
Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 01/02/1972
Nơi sinh	: Cộng Hòa. Hưng Hà. Thái Bình
Quốc tịch	: Việt Nam
Địa chỉ thường trú	: Tổ 1. Phường Thanh Bình. Thành phố Điện Biên Phủ. Điện Biên
CMND	: 040173678
Điện thoại liên hệ	: 0914894567
Trình độ chuyên môn	: Kỹ sư kinh tế Xây dựng
Chức vụ hiện nay tại Công ty	: Trưởng ban kiểm soát
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	: Không

Quá trình công tác

Tháng 6/2002 đến tháng 12/2003	Cán sự Phòng Tổ chức lao động Công ty xây dựng cấp nước tỉnh Lai Châu;
Tháng 1/2004 đến tháng 7/2007	Cán sự Phòng Tổ chức lao động Công ty xây dựng cấp nước tỉnh Điện Biên
Tháng 8/2007 đến tháng 12/2008	Phó phòng Tổ chức - Hành chính Công ty xây dựng cấp nước Điện Biên
Tháng 1/2009 đến tháng 10/2009	Phó phòng Tổ chức - Hành chính Công ty TNHH xây dựng cấp nước Điện Biên
Tháng 11/2009 đến tháng 12/2015	Kiểm soát viên. Trưởng phòng TC-HC Công ty TNHH xây dựng cấp nước Điện Biên
Tháng 01/2016 đến nay	Trưởng ban kiểm soát Công ty cổ phần cấp nước Điện Biên.

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ : 3.200 (Tỷ lệ: 0.01%)

Trong đó:

- Sở hữu cá nhân	: 3.200 – tỷ lệ: 0.01%
- Được ủy quyền đại diện	: Không
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	: Không
Các khoản nợ đối với Công ty	: Không
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty	: Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không

b –Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên : Nguyễn Thị Thanh
Giới tính : Nữ
Ngày tháng năm sinh : 30/5/1974
Nơi sinh : Thị Xã Lai Châu
Quốc tịch : Việt Nam
Địa chỉ thường trú : Tổ 8. Phường Tân Thanh. Thành phố Điện Biên Phủ. Điện Biên
CMND : 040209857
Điện thoại liên hệ : 01257346507
Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kế toán
Chức vụ hiện nay tại Công ty : Thành viên Ban kiểm soát
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không

Quá trình công tác

Tháng 04/1999 đến tháng 12/2003 Nhân viên phòng Kế toán Công ty xây dựng cấp nước tỉnh Lai Châu;
Tháng 01/2004 đến tháng 9/2004 nhân viên phòng Kế toán Công ty xây dựng cấp nước Điện Biên
Tháng 10/2004 đến tháng 12/2008 Thủ quỹ Công ty xây dựng cấp nước Điện Biên
Tháng 01/2009 đến tháng 11/2014 Thủ quỹ Công ty TNHH xây dựng cấp nước Điện Biên;
Tháng 12/2014 đến 12/2015 Nhân viên phòng Kế toán Công ty TNHH xây dựng cấp nước Điện Biên;
Tháng 01/2016 đến nay Thành viên BKS Công ty cổ phần cấp nước Điện Biên.

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ : 1.500 (Tỷ lệ: 0.004%)

Trong đó:

- Sở hữu cá nhân : 1.500 – tỷ lệ 0.004%

- Được ủy quyền đại diện : Không

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan : Không

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty : Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

2.3 Ban giám đốc

a. Ông Phạm Quang Tuấn - Giám đốc điều hành

(Xem mục Lý lịch Hội đồng quản trị - mục b)

b. Ông Đinh Quốc Lộc - Phó Giám đốc

(Xem mục Lý lịch Hội đồng quản trị - mục c)

c. Ông Phạm Trọng Nguyễn - Phó Giám đốc

(Xem mục Lý lịch Hội đồng quản trị - mục d)

2.4 Kế toán trưởng

- ông Nguyễn Hữu Hùng – Kế toán trưởng

Họ và tên : Nguyễn Hữu Hùng
Giới tính : Nam
Ngày tháng năm sinh : 19/5/1979
Nơi sinh : Lạng Sơn. Anh Sơn. Nghệ An
Quốc tịch : Việt Nam
Địa chỉ thường trú : Tổ 24. Phường Mường Thanh. Thành phố Điện Biên Phủ. Điện Biên
CMND : 040249917
Điện thoại liên hệ : 0919951788
Trình độ chuyên môn : Cử nhân tài chính kế toán
Chức vụ hiện nay tại Công ty : Kế toán trưởng
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không

Quá trình công tác

Tháng 11/2003 đến tháng 5/2007 : Cán bộ Cục thuế Huyện Sìn Hồ tỉnh Lai Châu
Tháng 6/2007 đến tháng 3/2009 : Cán bộ Văn phòng Cục thuế tỉnh Lai Châu
Tháng 4/2009 đến tháng 10/2014 : nhân viên phòng Kế toán Công ty TNHH xây dựng cấp nước Điện Biên;
Tháng 11/2014 đến tháng 12/2015 : Phó phòng Kế toán Công ty TNHH xây dựng cấp nước Điện Biên;
Tháng 6/2016 đến nay : Kế toán trưởng Công ty cổ phần cấp nước Điện Biên.

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ : 3.100 (Tỷ lệ: 0.008%)

Trong đó

- Sở hữu cá nhân : 3.100 - tỷ lệ: 0.008%

- Được ủy quyền đại diện : Không

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan : Không

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty : Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

3. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty

Công ty luôn tăng cường công tác quản lý, giám sát, chỉ đạo các hoạt động của Ban Giám đốc và bộ máy giúp việc của Công ty, bảo đảm thực hiện mức doanh thu lợi nhuận và thu nộp ngân sách hàng năm theo mục tiêu đề ra trong các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT Công ty.

Công ty cam kết sẽ thực hiện công bố thông tin, xây dựng Điều lệ trên cơ sở tham

1000

1000

1000

1000

1000